

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2023/HS-ST**
Ngày 18/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chấn và ông Ngô Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 24/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Châu Tấn P**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1977, tại tỉnh Đắk Lắk - (Có mặt);

Nơi cư trú: **Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12;

Con ông **Châu A N** (đã chết) và con bà **Hoàng Thị B** (đã chết); Bị cáo có vợ là **Hồ Thị T**, sinh năm 1975 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007, hiện cư trú tại: **Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** từ ngày 26/01/2023, đến ngày 04/02/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Trần Văn D**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh 02 tháng 9 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk - (Có mặt);

Nơi cư trú: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12;

Con ông **Trần Xuân L** (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là **Lý Thị Kim H**, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2015; Hiện cư trú tại: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ từ ngày 26/01/2023, đến ngày 04/02/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn Thành L2; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk - (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Hữu B1, sinh năm 1973 và con bà Lăng Thị L3, sinh năm 1978; Bị cáo có vợ là Phan Thị Trúc L4, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2022; Hiện cư trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ từ ngày 26/01/2023, đến ngày 04/02/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Châu Tường H1; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 02 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk - (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Châu Tấn P, sinh năm 1977 và con bà Hồ Thị T, sinh năm 1975, hiện cư trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con lớn nhất; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ từ ngày 26/01/2023, đến ngày 04/02/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Lầu Vĩnh Qu; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 01 năm 1980, tại tỉnh Đắk Lắk - (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Lầu Quốc H2, sinh năm 1951 và con bà Sành Thị Bích M, sinh năm 1956m, hiện cư trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 06 anh, em ruột, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ từ ngày 26/01/2023, đến ngày 04/02/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Đặng Anh N1; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 7 năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk - (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12;

Con ông **Đặng Anh D1** (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1974, hiện cư trú tại: **Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** từ ngày 26/01/2023, đến ngày 04/02/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Lục Văn T2**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1991, tại tỉnh **Đắk Lắk - (Có mặt)**;

Nơi cư trú: **Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12;

Con **Lục Văn T3**, sinh năm 1953 và con bà **Bào Thị C1**, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là **Hoàng Thị T4**, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm **2022**; Hiện cư trú tại: **Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ** từ ngày 26/01/2023, đến ngày 04/02/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Võ Trịnh Minh H3**, sinh năm 1986 (Địa chỉ: **Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**);

2. Ông **Nguyễn Đức H4**, sinh năm 1993; 3. Ông **Nguyễn Xuân N2**, sinh năm 1997; 4. Ông **Phan Quang T5**, sinh năm 1986 (Cùng địa chỉ: **Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**).

(Các ông **Võ Trịnh Minh H3**, **Nguyễn Đức H4**, **Nguyễn Xuân N2**, **Phan Quang T5** đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào dịp Tết Nguyên đán năm 2023, do biết ở **xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** có tổ chức Hội chợ xuân tại khu đất trống thuộc **thôn D, xã E, huyện K** nên **Châu Tấn P** nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” cho khách đến chơi Hội chợ xuân. Phát chuẩn bị chiếu, bài tú lơ khơ, chén, đĩa, bàn sen kê để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, **P** còn thuê **Trần Văn D**, **Nguyễn Thành L2**, **Lâu V** và **Châu Tường H1** (con trai **P**) phụ giúp **P** trong việc tổ chức đánh bạc; **P** trả tiền công cho **D** và **L2** 300.000 đồng/1 ngày, **H1** và **Q** 200.000 đồng/1 ngày để **D** và **L2** thực hiện xóc cái cho người tham gia đánh bạc đặt tiền, **Q** và **H1** thực hiện thu, chi tiền thắng thua cho những người tham gia đánh bạc. Ngày 25/01/2023 (tức mừng 4 tết), **P** tổ chức đánh bạc tại Hội chợ xuân **xã E, huyện K**. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi **P, D, L2, Q** và **H1** đang tổ chức cho **Đặng Anh N1, Lục Văn**

T2 và những người tham gia đánh bạc khác (chưa xác định được lai lịch) đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì bị **Phòng C2 Công an tỉnh Đ** phối hợp với **Công an huyện K** bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 10.310.000 đồng cùng các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc với hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền, hình thức đánh như sau: Người chơi sử dụng 04 con vị (một bên mặt trắng và 01 bên mặt xanh), để vào 01 cái đĩa rồi lấy 01 cái chén úp lên. Người cầm cái xóc đĩa và những người tham gia đánh bạc đặt tiền cho bên chẵn hoặc bên lẻ (chẵn là bên phải người cầm cái và lẻ là bên trái người cầm cái). Nếu 04 con vị đều mặt trắng hoặc 4 con vị đều mặt xanh, hoặc 2 con vị mặt trắng, 2 con vị mặt xanh gọi là chẵn; 03 con vị mặt trắng, 01 con vị mặt xanh hoặc 3 con vị mặt xanh, 01 con vị mặt trắng gọi là lẻ. Tỷ lệ thắng thua là 1:1.

Đối với cách đặt cược sen kô người chơi cũng căn cứ vào kết quả xóc cái để biết thắng, thua: Nếu đặt 3 xanh hoặc 3 trắng thì tỷ lệ thắng, thua là 1 thắng 2,5 lần; nếu đặt 4 xanh hoặc 4 trắng thì tỷ lệ thắng, thua là 1 thắng 9 lần.

Quá trình điều tra đã xác định:

- **Châu Tấn P** là người chuẩn bị công cụ và sử dụng 12.000.000 đồng để tổ chức đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, **P** đang thắng 13.200.000 đồng. Tổng số tiền **P** sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc là 25.200.000 đồng.

- **Trần Văn D**, **Nguyễn Thành L2** phụ giúp **Châu Tấn P** thực hiện xóc cái cho những người chơi đánh bạc.

- **Châu Tường H1**, **Lâu Vĩnh Qu** phụ giúp **Châu Tấn P** thực hiện thu, chi tiền thắng thua cho những người chơi đánh bạc.

- **Đặng Anh N1** sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thua 100.000 đồng.

- **Lục Văn T2** sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thua 100.000 đồng.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 23/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo **Châu Tấn P**, **Trần Văn D**, **Nguyễn Thành L2**, **Châu Tường H1**, **Lâu Vĩnh Qu** về tội Tổ chức đánh bạc, theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo **Đặng A N1** và **Lục Văn T2**, về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo **Châu Tấn P**, **Trần Văn D**, **Nguyễn Thành L2**, **Châu Tường H1**, **Lâu Vĩnh Qu** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại quy định tại c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Châu Tấn P**, **Trần Văn D**, **Nguyễn Thành L2**, **Châu Tường H1**, **Lâu V**;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Châu Tấn P** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn D** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L2** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Châu Tường H1** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Lâu Vĩnh Q1** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo **Đặng A** Ngh từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Lục Văn T2** từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18 cm, 01 chén nhựa màu trắng đường kính 11cm, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, 03 bàn senko kích thước 50cm x 60cm, 03 chiếu cói mỗi chiếc có kích thước 1,6m x 1,9m, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền tổng cộng là 36.110.000 đồng (gồm thu giữ trên chiếu bạc 10.310.000 đồng, thu giữ trên người **Châu Tấn P** 25.200.000 đồng, **Đặng Anh N1** 400.000 đồng, **Lục Văn T2** 200.000 đồng), là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền thu giữ trên người bị cáo **Châu Tường H1** 2.200.000 đồng, **Trần Văn D** 50.000 đồng và trả lại số tiền thu giữ trên người các đối tượng **Phan Quang T5** 19.600.000 đồng, **Võ Trịnh Minh H3** 4.200.000 đồng, **Nguyễn Đức**

H4 2.500.000 đồng, Nguyễn Xuân N2 2.000.000 đồng, là số tiền các bị cáo và các đối tượng không dùng để đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội để phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Châu Tấn P, Trần Văn D, Nguyễn Thành L2, Châu Tường H1, Lầu Vinh Qu, Đặng Anh N1 và Lục Văn T2 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Châu Tấn P, Trần Văn D, Nguyễn Thành L2, Châu Tường H1, Lầu Vinh Qu, Đặng A N1 và Lục Văn T2 khai nhận:

Buổi tối ngày 25/01/2023, tại khu đất trống ở Hội chợ X thuộc thôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Châu Tấn P chuẩn bị chiếu, bài tú lơ khơ, chén, đĩa, bàn sen kê để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc và thuê Trần Văn D, Nguyễn Thành L2, Lầu Vinh Q1 và Châu Tường H1 (con trai P) phụ giúp P trong việc tổ chức đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi P, D, L2, Q1 và H1 đang tổ chức cho Lục Văn T2, Đặng Anh N1 và các con bạc khác (chưa xác định được lai lịch) đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì bị Phòng C2 Công an tỉnh Đ phối hợp Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 10.310.000 đồng, thu giữ trên người P 25.200.000 đồng, N1 400.000 đồng, T2 200.000 đồng; Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 36.110.000 đồng.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận:

Với hành vi tổ chức cho các con bạc đánh bạc và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như trình bày ở trên, các bị cáo Châu Tấn P, Trần Văn D, Nguyễn Thành L2, Châu Tường H1, Lầu Vinh Q1 đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo

quy định tại quy định tại c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên.

Đối với hành vi đánh bạc và tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2** đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng vai trò, mức độ, nhân thân khác nhau nên cần phân tích, đánh giá riêng để áp dụng mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo.

[4.1] Đối với tội Tổ chức đánh bạc:

- Đối với bị cáo **P** có vai trò tích cực là chuẩn bị công cụ và thuê **H1, L2, Q1, D** phụ giúp trong việc tổ chức đánh bạc. Do đó trách nhiệm hình sự đối với **P** là cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với các bị cáo **D, L2, H1, Q1** có vai trò giúp sức, được bị cáo **P** thuê để phụ giúp trong việc tổ chức đánh bạc; **D, L2** thực hiện xóc cái cho người tham gia đánh bạc đặt tiền để đánh bạc; **H1, Q1** thực hiện thu, chi tiền thắng thua cho những người tham gia đánh bạc. Do đó trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo **D, L2, H1, Q1** thấp hơn bị cáo **P**, trong đó trách nhiệm hình sự đối với **D, L2** là cao hơn **H1** và **Q1**.

[4.1] Đối với tội Đánh bạc: Các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2** đều tham gia đánh bạc với số tiền ít, vai trò thứ yếu nên cần áp dụng hình phạt đối với **N1**, **T2** ngang nhau và nhẹ hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: (không)

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo **P**, **D**, **L2**, **Q1**, **H1**, **N1** và **T2** đã thực sự thành khẩn khai báo, đều có thái độ ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng các bị cáo **T2** và **N1** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, các bị cáo **P**, **H1**, **Q1**, **T2** là người dân tộc thiểu số; Các bị cáo **P**, **D**, **H1**, **Q1** có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; Các bị cáo **D**, **L2**, **T2** có con còn nhỏ; Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn... đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX cần xem xét, áp dụng trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng... Do đó không cần thiết cách ly các bị cáo **P**, **D**, **L2**, **Q1**, **H1**, **N1** và **T2** ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc cho các bị cáo **P**, **D**, **L2**, **Q1**, **H1** được hưởng án treo; Các bị cáo **N1** và **T2** được cải tạo không giam giữ, là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về việc khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xét thấy bị cáo **N1** đang đi học, bị cáo **T2** không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18 cm, 01 chén nhựa màu trắng đường kính 11cm, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ, 03 bàn senko kích thước 50cm x 60cm, 03 chiếu cói mỗi chiếc có kích thước 1,6m x 1,9m, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền tổng cộng 36.110.000 đồng (gồm: 10.310.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 25.200.000 đồng thu giữ trên người **Châu Tấn P**, 400.000 đồng thu giữ trên người **Đặng Anh N1**, 200.000 đồng thu giữ trên người **Lục Văn T2**), là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ trên người **Châu Tường H1** 2.200.000 đồng, **Trần Văn D** 50.000 đồng, **Phan Quang T5** 19.600.000 đồng, **Võ Trịnh Minh H3** 4.200.000 đồng, **Nguyễn Đức H4** 2.500.000 đồng, **Nguyễn Xuân N2** 2.000.000 đồng, là số tiền không dùng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

- Đối với việc **P** thuê **D**, **L2**, **H1** và **Q1** phụ giúp **P** trong việc tổ chức đánh bạc nhưng **P** chưa trả tiền công nên không xem xét xử lý truy thu khoản tiền này.

- Đối với các đối tượng **Phan Quang T5**, **Võ Trịnh Minh H3**, **Nguyễn Đức H4**, **Nguyễn Xuân N2** khi bị bắt quả tang có mặt tại địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định các đối tượng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** không xem xét xử lý.

- Đối với một số người tham gia đánh bạc nhưng đã về trước, một số người đánh bạc đã bỏ chạy được khi lực lượng Công an bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** chưa làm rõ được hành vi phạm tội vì vậy tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[1] **Tuyên bố:**

- Các bị cáo **Châu Tấn P**, **Trần Văn D**, **Nguyễn Thành L2**, **Châu Tường H1**, **Lâu Vĩnh Q1** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Các bị cáo **Đặng Anh N1**, **Lục Văn T2** phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Châu Tấn P**, **Trần Văn D**, **Nguyễn Thành L2**, **Châu Tường H1** và **Lâu Vĩnh Q1**;

- Xử phạt bị cáo **Châu Tấn P: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn D: 01 (một) năm 01 (một) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L2: 01 (một) năm 01 (một) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Châu Tường H1: 01 (một) năm tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Lầu Vĩnh Q1: 01 (một) năm tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo **Châu Tấn P, Trần Văn D, Nguyễn Thành L2, Châu Tường H1** và **Lầu V** cho **Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2**;

- Xử phạt bị cáo **Đặng Anh N1: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ**, về tội “Đánh bạc”. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/01/2023 đến ngày 04/02/2023 (tương ứng 27 ngày cải tạo không giam giữ); Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo **Đặng Anh N1** phải chấp hành là 11 tháng 03 ngày, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk** nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Lục Văn T2: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ**, về tội “Đánh bạc”. Khẩu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/01/2023 đến ngày 04/02/2023 (tương ứng 27 ngày cải tạo không giam giữ); Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo **Lục Văn T2** phải chấp hành là 11 tháng 03 ngày, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk** nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2** cho **Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2** có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2** phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khẩu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo **Đặng Anh N1** và **Lục Văn T2**.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18cm, 01 chén nhựa màu trắng đường kính 11cm, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, 03 bàn senko kích thước 50cm x 60cm, 03 chiếu cói mỗi chiếc có kích thước 1,6m x 1,9m, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023, giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền tổng cộng 36.110.000 đồng, là tiền các bị can sử dụng để đánh bạc.

(Theo giấy nộp tiền ngày 24/8/2023 vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân huyện Krông Pắc).

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền: 2.200.000 đồng cho Châu Tường H1, 50.000 đồng cho Trần Văn D, 19.600.000 đồng cho Phan Quang T5, 4.200.000 đồng cho Võ Trịnh Minh H3, 2.500.000 đồng cho Nguyễn Đức H4, 2.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân N2, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Châu Tấn P, Trần Văn D, Nguyễn Thành L2, Châu Tường H1, Lầu V, Đặng Anh N1 và Lục Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Phê, xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc;
- Các bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC